



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

KHOA: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

BỘMÔN: NHỮNG NLCB CỦA

CN MÁC-LÊNIN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: **Đại học**

TÊN HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

General Law

Mã số: GLAW 101

Số tín chỉ:2	35 (25-8-2)			Mã học phần	GLAW 101
Số tiết: 30	Tổng: 35	LT: 25	TL: 8	TQ: 0	KT: 2
Học phần tiên quyết:	Không				
Học phần học trước:	Không				
Học phần song hành:	Không				
Là học phần bắt buộc cho ngành:	Tất cả các ngành				
Là học phần tự chọn cho ngành:	Không				

(Ghi chú: LT: Lý thuyết, TL: Thảo luận, KT: Kiểm tra).

1. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên những tri thức căn bản, cốt lõi của môn học Pháp luật đại cương: Những vấn đề cơ bản về nhà nước và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Môn học cũng cung cấp cho người học những khái niệm pháp lý căn bản làm cơ sở cho nhận thức kiến thức về pháp luật và nghiên cứu khái quát một số ngành luật chủ yếu của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng tri thức pháp luật giải quyết các quan hệ pháp luật trong công tác và cuộc sống, đồng thời, góp phần thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

Equipping students with the basic and core knowledge of the General Law subjects: Basic issues about the state and Vietnamese socialist legal system. The course also provides learners with basic legal concepts that serve as the basis for awareness of legal knowledge and general research of some major fundamental laws of the Vietnamese legal system. On that basis, learners can apply legal knowledge to solve legal relationships in work and life, and at the same time, contribute to the implementation of the goals: Rich people, strong countries, a democratic and civilized justice society.

2. Nội dung tóm tắt học phần

Học phần gồm có 10 chương những nội dung chính sau:

Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn Pháp luật đại cương

Chương 2: Những vấn đề cơ bản về nhà nước và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chương 3: Những vấn đề cơ bản về pháp luật

Chương 4: Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật

Chương 5: Thực hiện pháp luật và vấn đề tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Chương 6: Khái quát hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay

Chương 7: Ngành luật Hiến pháp Việt Nam

Chương 8: Ngành luật Hành chính Việt Nam

Chương 9: Ngành luật Dân sự Việt Nam

Chương 10: Ngành luật Hình sự và Luật Phòng chống tham nhũng

3. Giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập:

- [1] Bài giảng **Pháp luật đại cương**, Bộ môn Những NLCB của chủ nghĩa Mác – Lê nin, Nhà xuất bản Bách khoa, Hà Nội 2019.
- [2] Đề cương môn học mẫu CDIO, 2020

Các tài liệu tham khảo:

- [1] Giáo trình Pháp luật đại cương, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB đại học Kinh tế Quốc dân, 2012.
- [2] Các văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần	CĐR của CTĐT
Kiến thức	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi và các khái niệm pháp lý cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó giáo dục cho sinh viên tinh thần sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời có thể vận dụng kiến thức, hiểu biết về luật pháp giải quyết công việc trong đời sống liên quan đến pháp luật	
	Nắm được những nội dung cơ bản về một số ngành luật cơ bản, chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam (Ngành luật Hiến pháp, Hành chính, Dân sự, Hình sự)	
Kỹ năng	Hình thành nên tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện những vấn đề về pháp luật, có liên quan đến pháp luật, quan hệ pháp luật. Trên cơ sở đó ứng dụng kiến thức giải quyết các quan hệ kinh tế - xã hội theo luật pháp của nhà nước.	
	Thêm hiểu biết về pháp luật, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ, chức trách được giao. Có thể vận dụng kiến thức pháp luật vào các giao dịch pháp luật hàng ngày trong cuộc sống, sinh hoạt, công tác của bản thân (Luật Dân sự trong giao dịch tài sản, Luật Hành chính trong công việc quản lý, Luật Hiến pháp trong thực hiện các quyền con người và quyền công dân...)	
	Kỹ năng mềm: + Thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý thời gian, lập kế hoạch,... + Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.	
Thái độ	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam: của dân, do dân và vì dân. Nâng cao ý thức góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	

	Phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp, xã hội: Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ Mác - Lênin đối với sinh viên. Giáo dục tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.	
	Có tinh thần trách nhiệm với bản thân, cộng đồng và xã hội. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ đó, phát triển và hoàn thiện bản thân.	

5. Phương pháp đánh giá học phần

Hình thức	Số lần	Mô tả	Thời gian	Trọng số
Chuyên cần			Thường xuyên	6%
Chuẩn bị bài (gồm cả 4 bài thảo luận)			Thường xuyên	6%
Thái độ học tập, thảo luận tích cực			Thường xuyên	3%
Bài kiểm tra trên lớp	2 lần kiểm tra	- 30 phút/bài - 30 câu trắc nghiệm	- Sau khi kết thúc chương 5 - Sau khi kết thúc chương 10	15%
Tổng điểm quá trình				30%
Thi kết thúc học phần	1 lần thi	- 50 phút - Thi trắc nghiệm trên máy tính (70 câu)	Theo lịch thi của Phòng Đào tạo	70%

6. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email	Chức danh, chức vụ
1	Lê Văn Thơi	Th.S	0915531481	levanthoi@tlu.edu.vn	GVC, Phó trưởng bộ môn
2	Nguyễn Như Quảng	Th.S	0948713468	nguyennhuquang@tlu.edu.vn	Giảng viên
3	Tô Mạnh Cường	TS	0983809699	tomanhcuong@tlu.edu.vn	GVC, Trưởng bộ môn
4	Phạm Văn Hiến	Th.S	0913030366	phamvanhien@tlu.edu.vn	Giảng viên
5	Đào Thu Hiền	TS	0988668700	daothuhien@tlu.edu.vn	Giảng viên
6	Nguyễn Thị Hồng Vĩnh	Th.S	0983720173	hong_vinh@tlu.edu.vn	GVC

7. Nội dung, phương pháp dạy - học và đánh giá

7.1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Nội dung	Thời gian tự học của SV (giờ)	Thời gian của học phần				
		Lý thuyết (giờ)		Thảo luận/ Tham quan (giờ)	Kiểm tra	Tổng số (giờ)
		Trên lớp (giờ)	Học trực tuyến (giờ)			
Phần thứ nhất - Lý luận chung						
Chương 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG		1 tiết				1
1.1 . ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA MÔN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG		0,5				
1.1.1 .Khái niệm môn học học pháp luật đại cương						
1.1.2 .Đối tượng nghiên cứu						
1.2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC		0,5				
1.2.1. Phương pháp luận						
1.2.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể						
1.3. NỘI DUNG MÔN HỌC VÀ SỰ CẦN THIẾT HỌC TẬP MÔN HỌC PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG						
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM		4				4
2.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC		2,5				
2.1.1. Nguồn gốc, bản chất và đặc trưng cơ bản của nhà nước		1,5				
2.1.2 Kiểu nhà nước (sinh viên tự nghiên cứu)		0				
2.1.3 Hình thức nhà nước và chế độ chính trị		0,5				
2.1.4 Chức năng và phương thức thực hiện chức năng của nhà nước		0,5				
2.1.5 Bộ máy nhà nước (sinh viên tự nghiên cứu)		0				
2.2 NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM		1,5				

2.2.1 Nguồn gốc, bản chất Nhà nước CHXHCN Việt Nam		0,25				
2.2.2. Chức năng của Nhà nước CHXHCN Việt Nam		0,25				
2.2.3 Hình thức Nhà nước CHXHCN Việt Nam		0,5				
2.2.4 Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam		0,5				
Chương 3 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT		2				2
3.1 KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT		1,5				
3.1.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về nguồn gốc của pháp luật		0,6				
3.1.2 Bản chất của pháp luật						
3.1.3 Khái niệm và thuộc tính của pháp luật		0,5				
3.1.4 Chức năng của pháp luật		0,4				
3.1.5 Các kiểu pháp luật trong lịch sử (sinh viên tự nghiên cứu)		0				
3.1.6 Hình thức pháp luật (sinh viên tự nghiên cứu)		0				
3.2 PHÁP LUẬT NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM		0,5				
3.2.1 Bản chất của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam		0,2				
3.2.2 Vai trò của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam (sinh viên tự nghiên cứu)		0				
3.2.3 Hình thức của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		0,3				
Chương 4: QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT		2		2		4
4.1 QUY PHẠM PHÁP LUẬT		1,0		1,0		
4.1.1 Khái niệm và đặc điểm của quy phạm pháp luật		0,25				
4.1.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật		0,25		1,0		
4.1.3 Phân loại quy phạm pháp luật (sinh viên tự nghiên cứu)		0				
4.1.4 Văn bản quy phạm pháp luật		0,5				

4.2 QUAN HỆ PHÁP LUẬT		1		1		
4.2.1 Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật		0,5				
4.2.2 Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật		1,0		0,5		
4.2.3 Sự kiện pháp lý		0,25		0,5		
Chương 5: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ VẤN ĐỀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ XHCN		2				2
5.1 THỰC HIỆN PHÁP LUẬT		2				
5.1.1 Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật		0,5				
5.1.2 Áp dụng pháp luật		0,75				
5.1.3 Ý thức pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý		0,75				
5.2 PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (sinh viên tự nghiên cứu)		0				
5.2.1 Khái niệm pháp chế						
5.2.2 Vấn đề tăng cường pháp chế XHCN		0				
Bài kiểm tra quá trình số 1					1	1
Tổng số tiết Phần thứ nhất		11		2	1	14
Phần thứ hai MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CƠ BẢN CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM						
Chương 6: KHÁI QUÁT HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY		1				1
6.1 HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ NGÀNH LUẬT		0,5				
6.1.1 Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật						
6.1.2 Những căn cứ để phân chia thành ngành luật						
6.2 HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY		0,5				
6.2.1. Ngành luật Nhà nước (Luật Hiến pháp)						
6.2.2. Ngành luật Hành chính						
6.2.3. Ngành luật Tổ tụng hành chính						
6.2.4. Ngành luật Tài chính						

6.2.5. Ngành luật Hình sự						
6.2.6. Ngành luật Tố tụng hình sự						
6.2.7. Ngành luật Dân sự						
6.2.8. Ngành luật Hôn nhân và gia đình						
6.2.9. Ngành luật Tố tụng dân sự						
6.2.10. Ngành luật Đất đai						
6.2.11. Ngành luật Kinh tế						
6.2.12. Ngành luật Lao động						
6.3. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ HIỆN NAY						
6.3.1. Công pháp quốc tế (Luật quốc tế)						
6.3.2. Tư pháp quốc tế						
CHƯƠNG 7: NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM		2				2
7.1. KHÁI NIỆM VÀ VỊ TRÍ CỦA NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP		0,5				
7.1.1. Khái niệm Ngành luật Hiến pháp						
7.1.2. Vị trí của Ngành luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam						
7.2. NGUỒN CỦA NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP		0,5				
7.3. HIẾN PHÁP VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP 2013		1				
7.3.1 Các bản Hiến pháp Việt Nam						
7.3.2. Nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013						
CHƯƠNG 8: NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM		2		2		4
8.1. NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH						
8.1.1 Khái niệm Ngành luật Hành chính		0,5		0,5		
8.1.2. Quan hệ pháp luật hành chính		0,5		0,5		
8.2. NGUỒN VÀ HỆ THỐNG NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM (Sinh viên tự nghiên cứu)						

8.2.1.Nguồn của Ngành luật Hành chính Việt Nam						
8.2.2. Hệ thống Ngành luật Hành chính Việt Nam						
8.3.MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM						
8.3.1. Cơ quan hành chính nhà nước		0,25				
8.3.2. Cán bộ, công chức nhà nước (Sinh viên tự nghiên cứu)						
8.3.3. Hình thức và phương pháp quản lý nhà nước		0,25				
8.3.4. Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính		0,5		1,0		
Chương 9: NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM		5		2		7
9.1 KHÁI NIỆM NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ		2,5		0,5		
9.1.1 Khái niệm		1				
9.1.2 Quan hệ pháp luật dân sự		1,5				
9.2 NGUỒN CỦA NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM (Sinh viên tự nghiên cứu)						
9.3 MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM 2015		2,5		1,5		
9.3.1 Chế định về tài sản và quyền sở hữu		0,5		0,25		
9.3.2 Nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự và trách nhiệm dân sự		1,5		0,5		
9.3.3 Chế định thừa kế		0,5		0,75		
Chương 10: NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG		4		2		6
10.1 NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ		2,5		1,5		
10.1.1 Khái niệm và nguồn của Ngành luật Hình sự		0,25				
10.1.2 Tội phạm		2,0		1,0		
10.1.3 Trách nhiệm hình sự		0,25		0,5		
10.2 LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG		1,5		0,5		
10.2.1 Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phòng chống tham nhũng (sinh viên tự nghiên cứu)		0				

10.2.2 Tác hại của tham nhũng		0,25				
10.2.3 Nội dung cơ bản của Luật phòng chống tham nhũng		1,25		0,5		
<i>Bài kiểm tra quá trình số 2</i>					1	1
Tổng số tiết phần II		14		6	1	21
Tổng số tiết học phần		25		8	2	35

Phần thảo luận						
Nội dung 1 (2 tiết): Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tài liệu và trả lời câu hỏi hoặc làm bài tập nội dung trong các Chương 4: - Cấu trúc của QPPL - Chủ thể của Quan hệ pháp luật, sự kiện pháp lý				1,0 1,0		
Nội dung 2 (2 tiết): Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tài liệu và trả lời các câu hỏi hoặc làm bài tập nội dung trong chương 8: - Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính - Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính				1,0 1,0		
Nội dung 3 (2 tiết): Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tài liệu và trả lời các câu hỏi hoặc làm bài tập nội dung trong chương 9: - Đối tượng và PP điều chỉnh của ngành luật DS, chủ thể của QHPL DS - Chế định quyền sở hữu tài sản, trách nhiệm dân sự, thừa kế				0,5 1,5		
Nội dung 4 (2 tiết): Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tài liệu và trả lời các câu hỏi hoặc làm bài tập nội dung trong chương 10: - Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Hình sự, chủ thể của QHPL hình sự - Tội phạm và hình phạt - Tham nhũng				0,5 1,0 0,5		
Tổng				8 (Tiết)		

7.2. Nội dung, hoạt động dạy - học và đánh giá

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra chi tiết	PP giảng dạy, hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá
	CHƯƠNG 1:			
	1.2 ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA MÔN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG 1.2.1 Khái niệm môn học pháp luật đại cương 1.2.2 Đối tượng nghiên cứu	Sinh viên nắm vững được đối tượng nghiên cứu của môn học, qua đó nhận thức được phạm vi kiến thức được giới thiệu trong chương trình học môn Pháp luật đại cương	Giảng viên: - Giới thiệu đề cương môn học, lịch trình, tài liệu học tập, hình thức đánh giá và các yêu cầu của môn học. - Giới thiệu đối tượng nghiên cứu của môn học - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: - Ghi chép các khái niệm và nội dung trọng tâm được giới thiệu trên lớp - Trả lời những vấn đề mà giảng viên nêu ra - Trao đổi cùng giảng viên những vấn đề chưa rõ về môn học	- Đặt các câu hỏi để đánh giá việc hiểu bài của sinh viên
	1.2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC 1.2.1 Phương pháp luận 1.2.2 Phương pháp nghiên cứu cụ thể	Hiểu được các phương pháp nghiên cứu của môn học; ☐ Trên cơ sở đó sinh viên vận dụng được các phương pháp nghiên cứu và lựa chọn được phương pháp phù hợp trong học tập, nghiên cứu môn học Pháp luật đại cương	Giảng viên: - Trình bày nội dung phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu cụ thể của môn học. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: - Chú ý ghi chép các nội dung trọng tâm - Trả lời những vấn đề mà giảng viên nêu ra - Trao đổi cùng giảng viên những vấn đề chưa rõ về môn học	- Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng.

	1.3 NỘI DUNG MÔN HỌC VÀ SỰ CẦN THIẾT HỌC TẬP MÔN HỌC PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	- Nắm được khái quát nội dung của môn học theo các chương, phân biệt được môn học này với những môn học khác. - Nhận thức rõ ý nghĩa của môn học đối với việc rèn luyện tư duy, về vai trò của sự hiểu biết pháp luật đối với mỗi cá nhân, ý thức thực hiện theo pháp luật của bản thân sinh viên.	Giảng viên: - Hướng dẫn để sinh viên tự nghiên cứu - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: Tự nghiên cứu (Tr.14-15 Bài giảng PLĐC) Về nhà: Sinh viên chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo: Nghiên cứu tài liệu nội dung về những vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước CHXHCN Việt Nam (Tr. 16-36 BG PLĐC) và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên	Đặt các câu hỏi để đánh giá việc hiểu vấn đề của sinh viên.
	CHƯƠNG 2:			
	2.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC 2.1.1.Nguồn gốc, bản chất và đặc trưng cơ bản của nhà nước 2.1.2Kiểu nhà nước (sinh viên tự nghiên cứu) 2.1.3 Hình thức nhà nước 2.1.4 Chức năng và phương thức thực hiện chức năng của nhà nước 2.1.5 Bộ máy nhà nước (sinh viên tự nghiên cứu)	- Hiểu được nguồn gốc ra đời của nhà nước, bản chất nhà nước theo quan điểm của CN Mác-Lênin - Nhớ được 5 đặc trưng cơ bản của nhà nước và vận dụng để phân biệt được nhà nước với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội khác (Đảng phái chính trị, hiệp hội.v.v - Nắm được các kiểu nhà nước trong lịch sử - Hiểu được các yếu tố cấu thành hình thức nhà nước, từ đó vận dụng vào nhận diện hình thức Nhà nước Việt Nam. - Hiểu được các chức năng của nhà nước và nắm vững được các phương thức thực hiện chức năng. - Nắm được khái niệm bộ máy nhà nước và sự phát	Giảng viên: - Phân tích nguồn gốc, bản chất nhà nước, theo quan điểm của CN Mác-Lênin. - Giải thích 5 đặc trưng cơ bản của nhà nước. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu về nội dung: Kiểu nhà nước - Phân tích các yếu tố cấu thành hình thức nhà nước. - Phân tích chức năng của nhà nước và phương thức thực hiện các chức năng đó. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu nội dung: bộ máy nhà nước - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: - Chú ý ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên về những nội dung liên quan đến bài học.	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên với những nội dung được yêu cầu. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề liên quan đến bài giảng.

		triển của bộ máy nhà nước trong lịch sử.	- Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Tự nghiên cứu nội dung kiểu nhà nước (Tr.19-21 BG PLĐC), bộ máy nhà nước (Tr.24-26 BGPLĐC) và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	
2.2 NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM 2.2.1 Nguồn gốc, bản chất Nhà nước CHXHCN Việt Nam 2.2.2. Chức năng của Nhà nước CHXHCN Việt Nam (Sinh viên tự nghiên cứu) 2.2.3 Hình thức Nhà nước CHXHCN Việt Nam 2.2.4 Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam	- Nắm được sự ra đời và bản chất của Nhà nước CHXHCNVN. - Nắm được chức năng chủ yếu của Nhà nước CHXHCNVN - Hiểu được hình thức Nhà nước CHXHCNVN trên cơ sở hiểu rõ về hình thức chính thể, cấu trúc và chế độ chính trị. - Hiểu được các đặc điểm, nguyên tắc tổ chức, hoạt động và vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng loại cơ quan trong bộ máy nhà nước. Trên cơ sở đó sinh viên phân biệt được các cơ quan trong bộ máy nhà nước	Giảng viên: - Giới thiệu khái quát về sự ra đời, bản chất của Nhà nước CHXHCNVN. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu nội dung: chức năng của Nhà nước Việt Nam. - Yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức về hình thức nhà nước nói chung để chỉ ra các yếu tố cấu thành hình thức Nhà nước Việt Nam. - Phân tích các đặc điểm, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước - Sơ đồ hóa hệ thống các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn sinh viên nắm và phân biệt được chức năng, nhiệm vụ cơ bản của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: - Chú ý ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên. - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Tự nghiên cứu nội dung chức năng của Nhà nước Việt Nam theo hướng dẫn của giảng viên (tr. 27-28 Bài giảng PLĐC) Về nhà:	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên với những nội dung được yêu cầu. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng.	

			- Sinh viên ôn tập lại nội dung đã học. - Sinh viên chuẩn bị bài cho các tiết học tiếp theo: Đọc tài về những vấn đề cơ bản về pháp luật (Tr. 37-53 Bài giảng PLĐC) và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	
	Chương 3:			
	3.1 KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT 3.1.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nguồn gốc của pháp luật 3.1.2 Bản chất của pháp luật 3.1.3 Khái niệm và thuộc tính của pháp luật 3.1.4 Chức năng của pháp luật 3.1.5 Các kiểu pháp luật trong lịch sử (sinh viên tự nghiên cứu) 3.1.6 Hình thức của pháp luật	- Hiểu được sự ra đời của pháp luật theo quan điểm của CN Mác – Lê nin - Hiểu bản chất của pháp luật. - Hiểu, nắm vững, phân tích được khái niệm, các thuộc tính của pháp luật. - □ Trên cơ sở đó phải phân biệt được pháp luật với chủ trương, đường lối của Đảng, đạo đức, phong tục, tập quán, hương ước... - Hiểu, nắm vững và phân biệt được 3 chức năng của pháp luật. Đồng thời vận dụng để giải thích được các xử sự của chủ thể ở một số tình huống trong thực tiễn đời sống. - Nắm được 4 kiểu pháp luật trong lịch sử. - Hiểu được các hình thức bên trong, bên ngoài của pháp luật.	Giảng viên: - Giải thích những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của pháp luật và phân biệt được 3 phương thức hay con đường hình thành nên pháp luật trong lịch sử. - Phân tích bản chất của pháp luật. - Phân tích khái niệm và các thuộc tính của pháp luật, nêu các ví dụ để yêu cầu sinh viên phân tích, phân biệt pháp luật với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước, phong tục, tập quán... - Giới thiệu về 3 chức năng của pháp luật. Đưa ra các tình huống để yêu cầu sinh viên liên hệ, vận dụng. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu nội dung: Các kiểu pháp luật trong lịch sử. - Giới thiệu về các hình thức của pháp luật. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: - Chú ý ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên. - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ.	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên với những nội dung được yêu cầu. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng.

			- Tự nghiên cứu nội dung các kiểu pháp luật trong lịch sử (Tr. 45-48 BGPLĐC) và phân biệt được 4 kiểu pháp luật trong lịch sử.	
	3.2 PHÁP LUẬT NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM 3.2.1 Bản chất của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam 3.2.2 Vai trò pháp luật nước CHXHCN Việt Nam (sinh viên tự nghiên cứu) 3.2.3 Hình thức của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Hiểu được bản chất của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam. - Hiểu rõ hơn về vai trò của pháp luật. - Hiểu được phương thức tồn tại thực tế của pháp luật và phân biệt được hình thức bên trong với hình thức bên ngoài của pháp luật.	Giảng viên: - Trình bày bản chất của pháp luật nước CHXHCN VN. - Gọi mở cho sinh viên so sánh với các kiểu pháp luật phong kiến, tư sản để hiểu được tính ưu việt của hệ thống pháp luật nước CHXHCN Việt Nam. - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về vai trò của pháp luật. - Giới thiệu các hình thức của pháp luật nước Việt Nam - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: - Chú ý ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Tự nghiên cứu nội dung vai trò của pháp luật (Tr. 50-52 Bài giảng PLĐC) Về nhà: - Sinh viên ôn tập lại nội dung đã học. - Sinh viên chuẩn bị bài cho các tiết học tiếp theo: + Đọc tài liệu (Tr.55 – 71 Bài giảng PLĐC) + Trả lời câu hỏi về quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật theo yêu cầu của giảng viên + Soạn bài thảo luận về các nội dung: Cấu trúc của quy phạm pháp luật, chủ thể quan hệ pháp luật, sự kiện pháp lý.	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá kết quả tự học. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về nội dung nghiên cứu.

			+ Nghiên cứu các tài liệu liên quan.	
	Chương 4:			
	4.1 QUY PHẠM PHÁP LUẬT			
	4.1.1 Khái niệm và đặc điểm của quy phạm pháp luật 4.1.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật 4.1.3 Phân loại quy phạm pháp luật (sinh viên tự nghiên cứu) 4.1.4 Văn bản quy phạm pháp luật	- Hiểu và nắm được khái niệm, các đặc điểm của quy phạm pháp luật □ Phân biệt được quy phạm pháp luật với các quy phạm xã hội khác. - Hiểu rõ và phân biệt được 3 bộ phận của quy phạm pháp luật. Vận dụng để xác định được các bộ phận giả định, quy định, chế tài trong quy phạm pháp luật. - Nắm được các loại quy phạm pháp luật theo các căn cứ khác nhau. - Hiểu được thế nào là văn bản quy phạm pháp luật. Phân biệt được văn bản quy phạm pháp luật với các loại văn bản khác, nhận diện được văn bản quy phạm pháp luật trong thực tiễn. - Nắm vững và vận dụng kiến thức về văn bản quy phạm pháp luật để xác định được văn bản luật, văn bản dưới luật, hiệu lực của 1 số văn bản quy phạm pháp luật □ Phân biệt được văn bản quy phạm pháp luật với các văn bản khác.	Giảng viên: - Trình bày và phân tích khái niệm, các đặc điểm của quy phạm pháp luật. - Gọi ý sinh viên phân biệt được quy phạm pháp luật với các quy phạm XH khác trong cuộc sống. - Hướng dẫn sinh viên thảo luận về xác định các bộ phận của quy phạm pháp luật: giả định, quy định và chế tài. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu nội dung: Phân loại quy phạm pháp luật. - Trình bày khái niệm, đặc điểm, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay và lấy các ví dụ yêu cầu sinh viên vận dụng để xác định loại văn bản quy phạm pháp luật. - Giới thiệu về nguyên tắc xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật, lấy các ví dụ yêu cầu sinh viên vận dụng để xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: - Chú ý ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Hoàn thành việc chuẩn bị các nội dung thảo luận và tích cực tham gia thảo luận - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên với những nội dung được yêu cầu. - Chấm bài chuẩn bị nội dung thảo luận của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng.

			- Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. + Tự nghiên cứu nội dung phân loại quy pháp pháp luật (Tr. 59-60 BGPLĐC)	
	4.2 QUAN HỆ PHÁP LUẬT			
	4.2.1 Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật 4.2.2 Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật 4.2.3 Sự kiện pháp lý	- Hiểu và nắm được khái niệm, các đặc điểm của quan hệ pháp luật □ phân biệt được quan hệ pháp luật với các quan hệ xã hội khác - Hiểu được thế nào là chủ thể của quan hệ pháp luật, năng lực pháp luật và năng lực hành vi, phân biệt được các loại năng lực đó - Hiểu được nội dung của quan hệ pháp luật gồm hai mặt: Quyền và nghĩa vụ pháp lý. - Hiểu nội dung khách thể của quan hệ pháp luật. Hiểu thế nào là sự kiện pháp lý. Các loại sự kiện pháp lý và lấy được ví dụ.	Giảng viên: - Nêu, phân tích khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật, khái niệm chủ thể quan hệ pháp luật, năng lực chủ thể. - Hướng dẫn sinh viên thảo luận về chủ thể của quan hệ pháp luật. - Giới thiệu về nội dung và khách thể của quan hệ pháp luật. - Hướng dẫn sinh viên thảo luận về sự kiện pháp lý. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Chú ý ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Hoàn thành việc chuẩn bị các nội dung thảo luận và tích cực tham gia thảo luận - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. Về nhà: - Sinh viên ôn tập lại nội dung đã học. - Sinh viên chuẩn bị bài cho các tiết học tiếp theo: + Đọc tài liệu (Tr.72 – 83 Bài giảng PLĐC) + Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên + Soạn bài thảo luận về các nội dung: vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.	- Kiểm tra kết quả tự nghiên cứu tài liệu của sinh viên - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng - Chấm bài chuẩn bị nội dung thảo luận của sinh viên.

			+ Nghiên cứu các tài liệu khác có liên quan.	
	Chương 5			
	5.1 THỰC HIỆN PHÁP LUẬT			
	5.1.1 Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật 5.1.2 Áp dụng pháp luật 5.1.3 Ý thức pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	- Nắm vững và phân biệt được các hình thức thực hiện pháp luật. - Nắm được thế nào là áp dụng pháp luật, đặc điểm, các trường hợp áp dụng pháp luật và các giai đoạn áp dụng pháp luật. Nêu được ví dụ về áp dụng pháp luật - Hiểu thế nào là ý thức pháp luật và vai trò của ý thức pháp luật. - Hiểu thế nào là vi phạm pháp luật, các loại vi phạm pháp luật và nêu được ví dụ. - Nhớ được các loại vi phạm pháp luật. - Hiểu được khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý, nêu được ví dụ.	Giảng viên: - Phân tích các hình thức thực hiện pháp luật. Nêu ví dụ yêu cầu sinh viên phân biệt các hình thức thực hiện pháp luật - Phân tích khái niệm, các đặc điểm của áp dụng pháp luật. Nêu ví dụ để sinh viên xác định được các trường hợp áp dụng pháp luật. - Trình bày giai đoạn áp dụng pháp luật. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu nội dung về ý thức pháp luật. - Giới thiệu về vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. - Hướng dẫn sinh viên thảo luận nội dung vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Chú ý ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Hoàn thành việc chuẩn bị các nội dung thảo luận và tích cực tham gia thảo luận - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. + Tự nghiên cứu nội dung Ý thức pháp luật (Tr. 75-77 BGPLĐC)	- Kiểm tra kết quả tự nghiên cứu tài liệu của sinh viên - Chấm bài chuẩn bị nội dung thảo luận của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng
	5.2 PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (sinh viên tự nghiên cứu)			

	5.2.1 Khái niệm pháp chế 5.2.2 Vấn đề tăng cường pháp chế XHCN	- Hiểu được thế nào là pháp chế XHCN, các nguyên tắc của pháp chế. - Hiểu được các giải pháp tăng cường pháp chế. ☐ Sinh viên có ý thức thực hiện đúng pháp luật	Giảng viên: - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Đọc tài liệu (Tr 82-84 Bài giảng PLĐC) và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên. Về nhà: - Sinh viên ôn tập lại nội dung đã học để chuẩn bị cho bài kiểm tra quá trình số 1. - Sinh viên chuẩn bị bài cho các tiết học tiếp theo: + Đọc tài liệu (Tr.85 – 92 Bài giảng PLĐC) + Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên + Nghiên cứu các tài liệu khác có liên quan.	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên theo những nội dung được yêu cầu. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên.
	Bài kiểm tra quá trình số 1			

Phần thứ hai
MỘT SỐ NGÀNH LUẬT CƠ BẢN CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

	CHƯƠNG 6:			
	6.1. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ NGÀNH LUẬT 6.1.1 Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật 6.1.2 Những căn cứ để phân chia thành ngành luật	- Hiểu được khái quát về hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay: Cấu trúc bên trong và hình thức bên ngoài của hệ thống pháp luật VN; 3 đặc điểm cơ bản của hệ thống pháp luật - Nắm vững và hiểu rõ 2 căn cứ để phân chia thành các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam là đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh.	Giảng viên: - Giới thiệu các vấn đề cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam, phân tích khái niệm, hình thức của hệ thống pháp luật - Làm rõ 3 đặc điểm của hệ thống pháp luật - Phân tích 2 căn cứ phân chia các ngành luật: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi chép các khái niệm, nội dung giảng viên trình bày; - Trả lời những vấn đề mà giảng viên nêu ra; - Trao đổi cùng giảng viên những vấn đề	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên với những nội dung được yêu cầu. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng.

			mình chưa hiểu, hoặc cần làm rõ thêm... - Nghiên cứu các tài liệu liên quan.	
	6.2 HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY 6.2.1. Ngành luật Nhà nước (Luật Hiến pháp) 6.2.2. Ngành luật Hành chính 6.2.3. Ngành luật Tổ tụng hành chính 6.2.4. Ngành luật Tài chính 6.2.5. Ngành luật Hình sự 6.2.6. Ngành luật Tổ tụng hình sự 6.2.7. Ngành luật Dân sự 6.2.8. Ngành luật Hôn nhân và gia đình 6.2.9. Ngành luật Tổ tụng dân sự 6.2.10. Ngành luật Đất đai 6.2.11. Ngành luật Kinh tế 6.2.12. Ngành luật Lao động	Sinh viên hiểu một cách khái quát 12 ngành luật trong hệ thống pháp luật VN hiện nay, bước đầu phân biệt được ngành luật này với ngành luật khác	Giảng viên: - Giới thiệu về 12 ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Hướng dẫn để sinh viên tự nghiên cứu thêm về các ngành luật. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi những nội dung trọng tâm. - Đọc tài liệu tự nghiên cứu về 12 ngành luật (Tr. 87-91 BGPLĐC) - Trao đổi với giảng viên những nội dung chưa rõ	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên với những nội dung được yêu cầu. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng.
	6.3. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ HIỆN NAY 6.3.1. Công pháp quốc tế (Luật quốc tế) 6.3.2. Tư pháp quốc tế	Sinh viên hiểu thêm về hệ thống pháp luật quốc tế hiện nay	Giảng viên: - Giới thiệu khái quát về hệ thống pháp luật quốc tế và hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi chép những nội dung quan trọng - Tự nghiên cứu (Tr. 91-92 BG PLĐC) Về nhà: - Sinh viên ôn tập lại nội dung đã học. - Sinh viên chuẩn bị bài cho các tiết học tiếp theo: + Đọc tài liệu (Tr.93 – 102 Bài giảng PLĐC) và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên + Nghiên cứu các tài liệu khác có liên quan: Hiến pháp 2013	Đặt câu hỏi để kiểm tra việc tự nghiên cứu
	CHƯƠNG 7:			
	7.1. KHÁI NIỆM VÀ VỊ TRÍ CỦA NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP	- Nắm được đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Hiến pháp	Giảng viên: - Giới thiệu khái niệm Ngành luật Hiến pháp.	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh

		□ Phân biệt được Ngành luật Hiến pháp với ngành luật khác. - Hiểu rõ và giải thích được vị trí chủ đạo của luật hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	- Trình bày đối tượng điều chỉnh, các nhóm các quan hệ xã hội mà Ngành luật Hiến pháp điều chỉnh, đưa ra các ví dụ minh họa. - Trình bày phương pháp điều chỉnh, những cách thức mà Ngành luật Hiến pháp tác động lên các quan hệ xã hội. - Phân tích vị trí của Ngành luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi các nội dung trọng tâm - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ.	viên với những nội dung được yêu cầu. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng.
	7.2. NGUỒN CỦA NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP	- Nắm được khái niệm nguồn của ngành luật, nguồn của Ngành luật Hiến pháp. - Nắm được các văn bản quy phạm pháp luật là nguồn của Ngành luật Hiến pháp.	Giảng viên: - Trình bày khái niệm nguồn của Ngành luật Hiến pháp; giải thích để sinh viên phân biệt được nguồn của ngành luật khác với nguồn gốc - Giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật là nguồn của Ngành luật Hiến pháp, nhấn mạnh Hiến pháp 2013 là nguồn chủ yếu. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi các nội dung trọng tâm - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Nghiên cứu thêm nội dung trong tài liệu (Tr. 95 BGPLĐC)	- Kiểm tra kết quả tự nghiên cứu tài liệu của sinh viên: - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên.

	7.3. HIẾN PHÁP VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013	- Nắm được các bản Hiến pháp mà Việt Nam đã ban hành và nội dung cơ bản của các bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 và 2013. - Nắm được nội dung chính của Hiến pháp năm 2013. Những quy định về chế độ chính trị; quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; quy định về chế độ kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường; quy định về nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Giảng viên: - Giới thiệu khái quát các bản Hiến pháp Việt Nam đã được ban hành. - Trình bày những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013. - Hướng dẫn sinh viên vận dụng liên hệ những nội dung Hiến pháp quy định về quyền con người, quyền công dân. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi các nội dung trọng tâm. - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Nghiên cứu thêm nội dung trong tài liệu (Tr. 96-102 BGPLĐC) Về nhà: - Sinh viên ôn tập lại nội dung đã học. - Sinh viên chuẩn bị bài cho các tiết học tiếp theo: + Đọc tài liệu (Tr.103 – 120 Bài giảng PLĐC) + Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên + Soạn bài thảo luận về các nội dung: đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Hành chính, chủ thể của quan hệ pháp luật hành chính, vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính. + Nghiên cứu các tài liệu khác có liên quan.	- Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Kiểm tra kết quả tự nghiên cứu tài liệu của sinh viên:
	CHƯƠNG 8:			
	8.1. NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH	-Hiểu được khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Hành chính	Giảng viên: - Phân tích rõ đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh chủ yếu của ngành luật Hành chính. Tập trung	- Đặt câu hỏi kiểm tra, nêu tình huống, yêu cầu vận dụng để lấy ví dụ ... để đánh giá khả năng lĩnh hội của sinh viên đối

8.1.1. Khái niệm Ngành luật Hành chính 8.1.2. Quan hệ pháp luật hành chính	□ Sinh viên có thể so sánh sự khác nhau về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh với các ngành luật khác. - Sinh viên hiểu rõ khái niệm quan hệ pháp luật hành chính - Hiểu 5 đặc điểm cơ bản của quan hệ pháp luật hành chính - Hiểu rõ về chủ thể của quan hệ pháp luật hành chính, điều kiện của từng nhóm chủ thể - Người học có thể vận dụng lấy ví dụ	chủ yếu nhóm quan hệ thứ nhất. - Phân tích khái niệm quan hệ pháp luật hành chính, làm rõ 5 đặc trưng của quan hệ pháp luật hành chính □ Phân biệt quan hệ pháp luật hành chính với quan hệ xã hội nói chung và với các loại quan hệ pháp luật khác - Giới thiệu khái quát về chủ thể của quan hệ pháp luật hành chính - Hướng dẫn sinh viên thảo luận về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Hành chính. - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về yêu cầu đối với các nhóm chủ thể của luật Hành chính - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Hoàn thành việc chuẩn bị các nội dung thảo luận và tích cực tham gia thảo luận - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Tự nghiên cứu thêm nội dung về nhóm đối tượng điều chỉnh thứ 2 và thứ 3 của Ngành luật Hành chính (Tr. 105 BGPLĐC), về chủ thể của quan hệ pháp luật hành chính (Tr. 106-108 BGPLĐC)	với nội dung bài học; - Chấm bài chuẩn bị nội dung thảo luận của sinh viên; - Kiểm tra kết quả tự nghiên cứu tài liệu của sinh viên: trả lời câu hỏi hoặc làm bài tập theo các nội dung hướng dẫn
8.2. NGUỒN VÀ HỆ THỐNG NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM 8.2.1. Nguồn của Ngành luật Hành chính Việt Nam	- Sinh viên hiểu được hệ thống văn bản được coi là nguồn của Ngành luật Hành chính - Sinh viên hiểu hệ thống Ngành luật Hành chính bao	Giảng viên: - Giới thiệu khái quát và hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu, phân biệt nguồn của Ngành luật Hành chính với nguồn của các ngành luật khác	- Nêu câu hỏi kiểm tra nhận thức nội dung bài giảng đối với sinh viên - Kiểm tra kết quả tự nghiên cứu tài liệu

	8.2.2. Hệ thống Ngành luật Hành chính Việt Nam	gồm 2 phần: phần chung và phần riêng	- Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi các nội dung trọng tâm - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Tự nghiên cứu thêm nội dung trong tài liệu (Tr. 108-110 BG PLDC)	của sinh viên: trả lời câu hỏi hoặc làm bài tập theo các nội dung hướng dẫn
	8.3. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM 8.3.1. Cơ quan hành chính nhà nước 8.3.2. Cán bộ, công chức nhà nước 8.3.3. Hình thức và phương pháp quản lý nhà nước 8.3.4. Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính	- Hiểu khái niệm, đặc điểm của cơ quan hành chính nhà nước. Phân biệt các loại cơ quan hành chính nhà nước; - Hiểu khái niệm cán bộ, công chức nhà nước và có khả năng phân biệt 2 nhóm chủ thể này; - Hiểu được khái quát quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức nhà nước; - Nắm được khái niệm và phân biệt được 2 nhóm hình thức quản lý nhà nước; - Nắm được khái niệm và phân biệt được các phương pháp quản lý nhà nước; - Hiểu rõ và nắm vững được khái niệm, đặc điểm của vi phạm hành chính, trách có thể phân biệt vi phạm hành chính với các vi phạm pháp luật khác; - Hiểu rõ và nắm vững được khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm hành chính, có thể phân biệt với	Giảng viên: - Hướng dẫn để sinh viên ôn lại nội dung các cơ quan trong bộ máy nhà nước và khái niệm cơ quan hành chính nhà nước. Phân biệt cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan khác qua việc làm rõ đặc điểm cơ bản của cơ quan hành chính nhà nước; - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về 3 cách phân loại cơ quan hành chính nhà nước; - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu nội dung có liên quan đến cán bộ, công chức nhà nước; - Làm rõ khái niệm hình thức quản lý nhà nước, nhấn mạnh hình thức quản lý nhà nước chủ yếu là hình thức mang tính pháp lý; - Làm rõ khái niệm và các cách phân chia phương pháp quản lý nhà nước; - Phân tích khái niệm, đặc điểm của vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính; giới thiệu các nguyên tắc xử phạt, đối tượng và hình thức xử phạt hành chính. - Hướng dẫn sinh viên tự đọc tài liệu về nội dung các biện pháp xử lý hành chính khác và các biện pháp ngăn	- Yêu cầu sinh viên trả lời 1 số câu hỏi tình huống hoặc lấy ví dụ về cơ quan hành chính nhà nước để kiểm tra khả năng vận dụng. - Kiểm tra phần sinh viên chuẩn bị trước ở nhà đã giao buổi trước - Kiểm tra khả năng lĩnh hội tri thức của SV trên lớp trong quá trình giảng - Yêu cầu sinh viên lấy ví dụ cụ thể cho từng nội dung - Chấm bài chuẩn bị các nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên

		các loại trách nhiệm pháp lý khác;	chặn, đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính; - Hướng dẫn sinh viên thảo luận nội dung vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Hoàn thành việc chuẩn bị các nội dung thảo luận và tích cực tham gia thảo luận - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Đọc tài liệu (Tr. 111 - BG PLĐC) và lấy ví dụ về các cơ quan hành chính nhà nước theo 3 cách phân loại cơ quan hành chính nhà nước - Đọc tài liệu (Tr. 111-114 BG PLĐC) và phân biệt cán bộ với công chức nhà nước; - Tự nghiên cứu các biện pháp khắc phục hậu quả, các biện pháp xử lý hành chính khác và các biện pháp ngăn chặn, đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính (Tr.119 -120 BG PLĐC) Về nhà: - Sinh viên ôn tập lại nội dung đã học. - Sinh viên chuẩn bị bài cho các tiết học tiếp theo: + Đọc tài liệu (Tr.122 – 143 Bài giảng PLĐC) + Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên + Soạn bài thảo luận về các nội dung: Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Dân sự, quyền sở	
--	--	---	---	--

			hữu tài sản, trách nhiệm dân sự, thừa kế + Nghiên cứu các tài liệu khác có liên quan.	
	CHƯƠNG 9:			
	9.1 KHÁI NIỆM NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ 9.1.1 Khái niệm 9.1.2 Quan hệ pháp luật dân sự	- Hiểu rõ được các nhóm quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của Ngành luật Dân sự và chỉ ra được sự khác biệt cơ bản với đối tượng điều chỉnh của những ngành luật khác như: Ngành luật Hiến pháp, Hành chính; - Hiểu rõ được phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Dân sự và phân biệt được với những phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Hiến pháp và Hành chính; - Hiểu được khái niệm, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật dân sự. Trong đó phải nắm vững về chủ thể của quan hệ pháp luật	- Giảng viên: + Phân tích đối tượng điều chỉnh của Ngành luật Dân sự. + Phân tích phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Dân sự. + Phân tích khái niệm quan hệ pháp luật dân sự. + Phân tích đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật dân sự. - Hướng dẫn sinh viên thảo luận về đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Ngành luật Dân sự, chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự - Hướng dẫn sinh viên đọc thêm các nội dung chủ thể là nhà nước, cơ quan nhà nước trong tài liệu (Tr. 130 BG PLĐC); khách thể, nội dung của quan hệ pháp luật (Tr. 130-131 BG PLĐC) - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) - Sinh viên: - Ghi các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Hoàn thành việc chuẩn bị các nội dung thảo luận và tích cực tham gia thảo luận - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Tự nghiên cứu nội dung: chủ thể là nhà nước, cơ quan nhà nước trong tài liệu (Tr. 130	+ Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên. + Đặt các câu hỏi, yêu cầu sinh viên vận dụng giải quyết tình huống để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Chấm bài chuẩn bị nội dung thảo luận của sinh viên.

			BG PLĐC); khách thể, nội dung của quan hệ pháp luật (Tr. 130-131 BG PLĐC)	
	9.2 NGUỒN CỦA NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM	- Hiểu được khái niệm nguồn ngành luật dân sự Việt Nam. - Nắm được một số văn bản quy phạm pháp luật được coi là nguồn của ngành luật Dân sự Việt Nam như Hiến Pháp 2013 và Bộ luật Dân sự 2015.	Giảng viên: - Giới thiệu khái quát và hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu nội dung trong tài liệu, lưu ý sinh viên tìm hiểu Bộ luật Dân sự 2015. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi những nội dung trọng tâm; - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên; - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ; - Tự nghiên cứu nội dung trong tài liệu (Tr. 132-133 BG PLĐC) và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên với những nội dung được yêu cầu. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự hiểu biết của sinh viên về những vấn đề của bài giảng.
	9.3 MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM 2015 9.3.1. Chế định về tài sản và quyền sở hữu 9.3.2 Nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự và trách nhiệm dân sự 9.3.3 Chế định thừa kế	- Hiểu được khái niệm tài sản, cách phân loại tài sản; - Hiểu được khái niệm sở hữu và nội dung quyền sở hữu và vận dụng để xác định được các nội dung của quyền sở hữu; - Hiểu được căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu. - Biết được các hình thức sở hữu; - Hiểu được khái niệm chế định nghĩa vụ dân sự, nghĩa vụ dân sự. - Hiểu được khái quát căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự và các biện pháp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự. - Hiểu được khái niệm chế định hợp đồng dân sự và hợp đồng dân sự.	Giảng viên: - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu về khái niệm tài sản, cách phân loại tài sản - Phân tích khái niệm sở hữu và hướng dẫn sinh viên thảo luận về nội dung quyền sở hữu, căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu về các hình thức sở hữu - Phân tích khái niệm chế định nghĩa vụ dân sự, nghĩa vụ dân sự. - Phân tích căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự và hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu về các biện pháp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự - Phân tích khái niệm chế định hợp đồng dân sự và hợp đồng dân sự, nguyên tắc giao kết hợp	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên với những nội dung được yêu cầu. - Đặt các câu hỏi để đánh giá sự tiếp thu bài của sinh viên. - Chấm bài chuẩn bị nội dung thảo luận của sinh viên.

		- Hiểu được khái quát các loại hợp đồng dân sự và giao kết hợp đồng dân sự, nội dung của hợp đồng dân sự. Vận dụng để hiểu được các giao dịch dân sự trong đời sống hàng ngày của bản thân sinh viên. - Hiểu được các loại trách nhiệm dân sự, bước đầu phân biệt được trách nhiệm dân sự với trách nhiệm hành chính. - Hiểu được khái niệm thừa kế, quyền thừa kế, di sản thừa kế, người thừa kế di sản, thời điểm, địa điểm mở thừa kế và thời hiệu. - Hiểu được các hình thức của thừa kế gồm thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật. Có thể vận dụng để chia thừa kế trong một số tình huống đơn giản	đồng và chủ thể của hợp đồng dân sự; - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về các loại hợp đồng dân sự và nội dung của hợp đồng dân sự - Giới thiệu về vi phạm dân sự. Phân tích khái niệm trách nhiệm dân sự và các loại trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ dân sự và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. - Hướng dẫn sinh viên thảo luận nội dung trách nhiệm dân sự - Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên thảo luận nội dung chế định thừa kế. - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có) Sinh viên: - Ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Hoàn thành việc chuẩn bị các nội dung thảo luận và tích cực tham gia thảo luận - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Tự nghiên cứu các nội dung và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên: + Nội dung về khái niệm tài sản, cách phân loại tài sản (Tr.133-134 BG PLĐC). + Nội dung về các hình thức sở hữu (Tr. 138 -140 BG PLĐC) + Nội dung về các biện pháp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự (Tr 140-141 BG PLĐC). + Nội dung về các loại hợp đồng dân sự và nội	
--	--	--	---	--

			hợp đồng dân sự (Tr 142-143 BG PLĐC). Về nhà: - Sinh viên ôn tập lại nội dung đã học. - Sinh viên chuẩn bị bài cho các tiết học tiếp theo: + Đọc tài liệu (Tr.150-182 Bài giảng PLĐC) + Trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên + Soạn bài thảo luận về các nội dung: Chủ thể của quan hệ pháp luật hình sự, tội phạm và hình phạt, tham nhũng theo yêu cầu của giảng viên. + Nghiên cứu các tài liệu khác có liên quan.	
	CHƯƠNG 10:			
	10.1. NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ 10.1.1. Khái niệm và nguồn của ngành Luật hình sự 10.1.2. Tội phạm 10.1.3. Trách nhiệm hình sự	- Hiểu được khái niệm ngành Luật hình sự, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh ngành Luật hình sự. - Nắm được nguồn của ngành Luật hình sự, chú ý Bộ luật Hình sự 2015. - Nắm được khái niệm và đặc điểm (dấu hiệu) của tội phạm. Vận dụng để xác định được chủ thể của tội phạm, phân biệt được tội phạm với vi phạm hành chính và vi phạm dân sự; - Nắm được các yếu tố cấu thành tội phạm, và hiểu rõ được ý nghĩa của việc xác định đúng các yếu tố cấu thành tội phạm; - Phân biệt được 3 giai đoạn thực hiện tội phạm; - Phân biệt được 4 loại tội phạm dựa trên tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi;	Giảng viên: - Giới thiệu khái quát về nội dung của chương 10. - Trình bày các nội dung: Khái niệm ngành Luật hình sự; đối tượng và phương pháp của ngành Luật hình sự. - Hướng dẫn sinh viên tự đọc tài liệu về nguồn của ngành Luật hình sự (Tr. 151-152 BG PLĐC). - Trình bày khái niệm và đặc điểm (dấu hiệu) của tội phạm. - Phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm; - Hướng dẫn sinh viên thảo luận về các đặc điểm (dấu hiệu) của tội phạm, các yếu tố cấu thành tội phạm, đồng phạm - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu về các giai đoạn thực hiện tội phạm (Tr.160-161 BG PLĐC) và phân loại tội phạm (Tr. 162 BG PLĐC)	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên. - Đặt câu hỏi kiểm tra, phát vấn đánh giá khả năng lĩnh hội của sinh viên đối với nội dung bài học; - Chấm bài chuẩn bị nội dung thảo luận của sinh viên.

		- Hiểu được thế nào là đồng phạm và quy định pháp luật đối với đồng phạm; - Hiểu rõ quy định về trách nhiệm hình sự, phân biệt trách nhiệm hình sự với trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự; - Nắm được những định của luật Hình sự về hình phạt.	- Giới thiệu khái niệm đồng phạm và hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu những quy định pháp luật về đồng phạm, vai trò cá nhân trong một vụ đồng phạm (Tr. 162-164 BG PLĐC) - Trình bày khái niệm trách nhiệm hình sự, phân tích các đặc điểm của trách nhiệm hình sự. - Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu quy định của pháp luật về trách nhiệm hình sự của cá nhân, trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại (Tr.165-168 BG PLĐC) - Giới thiệu khái quát những quy định về hình phạt, hướng dẫn sinh viên thảo luận về hệ thống hình phạt, phân biệt hình phạt chính, hình phạt bổ sung; án treo - Trao đổi những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: - Ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp. - Hoàn thành việc chuẩn bị các nội dung thảo luận và tích cực tham gia thảo luận - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Tự nghiên cứu tài liệu và trả lời các câu hỏi, tình huống theo yêu cầu của giảng viên: + Nội dung về nguồn của ngành Luật hình sự (Tr. 151-152 BG PLĐC). + Nội dung về các giai đoạn thực hiện tội phạm (Tr.160-161 BG	
--	--	---	--	--

			PLĐC) và phân loại tội phạm (Tr. 162 BG PLĐC) + Nội dung về đồng phạm (Tr. 162-164 BG PLĐC) + Nội dung về trách nhiệm hình sự của cá nhân, trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại (Tr.165-168 BG PLĐC) + Nội dung về các biện pháp tư pháp (Tr. 170 BG PLĐC) + Nghiên cứu các tài liệu khác có liên quan.	
	10.2. LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 10.2.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. 10.2.2. Tác hại của tham nhũng 10.2.3. Nội dung cơ bản của Luật phòng, chống tham nhũng.	- Nắm được quan điểm của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. - Thấy được tác hại của tham nhũng đối với xã hội. - Hiểu được thế nào là tham nhũng, những hành vi tham nhũng. - Nắm được các tội tham nhũng. - Xác định được quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.	Giảng viên: - Giới thiệu khái quát và hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu về nội dung “Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng” (tr170-174 BG PLĐC) - Phân tích tác hại của tham nhũng đối với xã hội. - Trình bày khái niệm, đặc trưng tham nhũng, các hành vi tham nhũng. - Giới thiệu các tội phạm tham nhũng được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015. - Hướng dẫn sinh viên thảo luận, nêu các ví dụ làm sáng tỏ các nội dung về tham nhũng - Giới thiệu khái quát và hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu về “Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng” (Tr.181- 182). - Trao đổi, giải đáp những vấn đề sinh viên đặt ra (nếu có). Sinh viên: - Ghi chép các nội dung trọng tâm được giảng trên lớp.	- Kiểm tra việc tự nghiên cứu của sinh viên. - Đặt câu hỏi kiểm tra, phát vấn đánh giá khả năng lĩnh hội của sinh viên đối với nội dung bài học. - Chấm bài chuẩn bị nội dung thảo luận của sinh viên.

			- Hoàn thành việc chuẩn bị các nội dung thảo luận và tích cực tham gia thảo luận - Nghiên cứu trả lời các câu hỏi của giảng viên - Trao đổi với giảng viên về những vấn đề còn chưa rõ. - Tự nghiên cứu tài liệu và trả lời các câu hỏi, tình huống theo yêu cầu của giảng viên: + Nội dung về “Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng” (Tr.170-174 BG PLĐC) + Nội dung về “Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng” (Tr.181- 182). Về nhà: Ôn tập toàn bộ nội dung đã học; chú trọng nội dung từ chương 6 đến 10 để chuẩn bị làm bài kiểm tra quá trình số 2	
	Kiểm tra bài quá trình số 2			

8. Thông tin liên hệ

Bộ môn phụ trách:	Bộ môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin
Văn phòng:	Phòng 419 – Nhà A1
Điện thoại:	
Trưởng Bộ môn:	Tô Mạnh Cường/ 0983809699/ tomanhcuong@tlu.edu.vn
Email:	

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2020

TRƯỞNG KHOA
Khoa quản lý ngành đào tạo

TRƯỞNG KHOA
Khoa phụ trách học phần

TRƯỞNG BỘ MÔN

